

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **449/2021/HSST**

Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 457/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Cải T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965 tại TH; Nơi cư trú: Tổ z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Thăng Hàm, sinh năm 1922 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 87 ngày 11/12/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 20 năm tù về 04 tội. Bị cáo T kháng cáo. Tại bản án số 377 ngày 25/3/1993 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 20 năm tù về các tội: “Giết người chưa đạt”, “Cướp tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Tàng trữ vũ khí trái phép”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2007.

Nhân thân: Tại bản án số 33 ngày 26/6/1985 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/1986. Tại Công văn số 193/TLXM ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH xác định Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH không thụ lý thi hành do trước năm 1993 công tác thi hành án do

Tòa án tổ chức thi hành. Bị cáo T khai đã nộp khoản tiền phải thi hành án nhưng không nhớ nộp năm nào.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 13/5/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* **Người chứng kiến:** Anh Phạm Quang T2, sinh năm 1994, trú tại xóm S, xã S, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, tổ công tác Công an xã S, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm x của xã thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Cải T. Quá trình kiểm tra, T tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái T đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine) mua về sử dụng cho bản thân nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,166 gam, sau đó lấy 0,098 gam đưa vào một phong bì giấy, dán kín, ký hiệu T1 gửi giám định. Còn lại 0,068 gam đưa vào một phong bì giấy dán kín ký hiệu T2 để lưu kho theo quy định.

Kết luận giám định số 873/KL -KTHS ngày 21/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,166 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Nguyễn Cải T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: + 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

Cáo trạng số 467/CT-VKSTPTN ngày 18/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Cải T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Cải T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường tròn T, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ và mua 01 gói ma túy là Heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất ma túy vào túi áo ngực bên trái T đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến xóm x, xã S thì bị tổ công tác Công an xã S, thành phố TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cải T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Cải T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong T1, T2.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/5/2021 tại khu vực xóm x, xã S, thành phố TH, Nguyễn Cải T có hành vi tàng trữ 0,166 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Công an xã S, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Cải T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Năm 1985 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/1986.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đó là tái phạm. Cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,080 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định và 01(một) bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 0,068 gam ma túy

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai mua của một người phụ nữ tại khu vực đường tròn T, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cải T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Cải T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,080 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và các chữ ký của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 01(một) bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 0,068 gam ma túy, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT - Công an thành phố TH có chữ ký của Ma Triệu Vũ, Nguyễn Hữu Hùng, Phạm Quang Toàn, Nguyễn Cải T, Ma Đình Trường, Nguyễn Thành Trung.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 571 ngày 17/8/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

